

Phụ lục 1
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC CHÍNH SÁCH CỦA TRUNG ƯƠNG VỀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-ĐGS ngày / 7 /2024 của HĐND thành phố Đà Nẵng)

TT	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp	Đối tượng thụ hưởng chính sách	Nội dung chính của chính sách	Kết quả thực hiện đến 30/4/2024	Đánh giá kết quả thực hiện; vướng mắc; đề xuất, kiến nghị
I	Nhóm chính sách về hỗ trợ vay vốn, lãi suất, cơ cấu thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ (Gồm 04 chính sách, trong đó có 01 chính sách hết hiệu lực thi hành)				
1	Chính sách hỗ trợ lãi suất 2% từ nguồn NSNN đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tại các Ngân hàng thương mại (NHTM) theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ, Thông tư số 03/2022/TT-NHNN ngày 20/5/2022 và Chỉ thị 03/CT-NHNN ngày 16/8/2022 của NHNN Việt Nam <i>(Chính sách hết hiệu lực)</i>	Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đáp ứng điều kiện ngành nghề theo quy định.	Hỗ trợ lãi suất 2% từ nguồn NSNN 40.000 tỷ đồng đối với các khoản vay bằng VNĐ tại các NHTM được ký kết thỏa thuận cho vay và giải ngân từ 01/01/2022 đến 31/12/2023, áp dụng đối với các nghĩa vụ trả nợ lãi phát sinh từ 20/5/2022 đến 31/12/2023.	Lũy kế từ đầu chương trình đến cuối tháng 12/2023, doanh số cho vay hỗ trợ lãi suất đạt 3.750 tỷ đồng, số tiền đã hỗ trợ lãi suất đạt 20,9 tỷ đồng, cho 92 lượt khách hàng (trong đó có 68 doanh nghiệp và 24 cá nhân). Chương trình kết thúc vào ngày 31/12/2023.	Kết quả hỗ trợ chưa đạt như kỳ vọng, do tâm lý e ngại khi thanh tra, kiểm tra, cân nhắc giữa lợi ích từ hỗ trợ lãi suất và chi phí bỏ ra khi nhận hỗ trợ lãi suất cũng như việc theo dõi hồ sơ, chứng từ, tuân thủ các thủ tục hậu kiểm; khó đánh giá về khả năng “phục hồi” trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều yếu tố rủi ro, bất định...
2	Chính sách hỗ trợ của ngành Ngân hàng đối	Khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất	Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước	- Đang trong giai đoạn triển khai.	NHNN đang tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng

	với khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và trả nợ vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng theo Thông tư số 02/2023/TT-NHNN ngày 23/4/2023 của NHNN Việt Nam	kinh doanh và trả nợ vay phục vụ nhu cầu đời sống.	ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn.	- Lũy kế tổng giá trị nợ (gốc và lãi) đã được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ (từ ngày 24/4/2023 đến 31/12/2023) là 5.631,37 tỷ đồng, với 565 lượt khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ.	trên địa bàn đẩy mạnh thực hiện chương trình, hỗ trợ thiết thực, có hiệu quả những khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và khách hàng gặp khó khăn trả nợ vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng.
3	Chương trình tín dụng 120.000 tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ theo Nghị quyết số 33/NQ-CP, Công văn số 2308/NHNN-TD ngày 01/4/2023 của NHNN Việt Nam	Chủ đầu tư và người mua nhà của các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, chung cư cũ theo danh mục dự án đáp ứng điều kiện.	Các NHTM nhà nước hỗ trợ lãi suất cho chủ đầu tư và người mua nhà ở tại các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ thuộc danh mục dự án do Bộ Xây dựng công bố theo quy định.	- Đang trong giai đoạn triển khai. - Đã có 03 dự án đáp ứng điều kiện được Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng công bố. Tuy nhiên, các dự án này chưa phát sinh quan hệ tín dụng với các ngân hàng thương mại trên địa bàn.	Một số vướng mắc như sau: - Dự án Khu chung cư nhà ở xã hội Khu công nghiệp Hòa Khánh đang được BIDV Hải Vân Đà Nẵng đánh giá, thẩm định hồ sơ cho vay. Tuy nhiên, dự án này đã được thực hiện từ năm 2020, được TCTD khác cho vay và chủ đầu tư đề nghị BIDV Hải Vân mua nợ lại dự án này tại TCTD khác nên không thuộc đối tượng của Chương trình. - Dự án Chung cư cho người thu nhập thấp tại Khu dân cư An Trung 2 và dự án Chung cư cho người thu nhập thấp tại Khu tái

					định cư Đại Địa Bảo đã làm việc với các ngân hàng để làm thủ tục vay vốn, tuy nhiên chưa được ngân hàng giải quyết do vướng mắc thủ tục miễn tiền thuê sử dụng đất phi nông nghiệp và tiền sử dụng đất đối với 02 dự án trên. Hiện nay, UBND thành phố đang chỉ đạo Cục Thuế thành phố chủ trì, xử lý kiến nghị của chủ đầu tư.
4	Chương trình tín dụng 15.000 tỷ đồng đối với lĩnh vực lâm, thủy sản theo Thông báo số 225/TB-VPCP ngày 15/6/2023, Thông báo số 167/TB-VPCP ngày 01/5/2023, Công văn số 4960/VPCP-KTTH ngày 05/7/2023, Công văn 5631/NHNN-TD ngày 14/7/2023 về việc triển khai chương trình tín dụng	Các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực lâm sản và thủy sản.	Tháo gỡ khó khăn thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu đối với ngành lâm sản và thủy sản.	<ul style="list-style-type: none"> - Đang trong giai đoạn triển khai. - Đến cuối tháng 12/2023, tại thành phố Đà Nẵng chưa phát sinh số liệu liên quan đến chương trình hỗ trợ. 	Hiện tại chưa phát sinh vướng mắc.

	đối với lĩnh vực lâm sản, thủy sản				
II	Nhóm chính sách về miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất (gồm 18 chính sách, trong đó có 16 chính sách hết hiệu lực thi hành)				
5	Nghị định số 44/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về Hướng dẫn thực hiện về chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 (Chính sách hết hiệu lực)	Áp dụng đối với tổ chức, doanh nghiệp (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) là người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, có khoản chi ủng hộ, tài trợ cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 tại Việt Nam.	Doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ bằng tiền, hiện vật cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 tại Việt Nam, áp dụng cho kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 và 2021.	- Năm 2020: 49 NNT, kê khai vào chi phí được trừ: 32,73 tỷ đồng; - Năm 2021: 68 NNT, kê khai vào chi phí được trừ: 126,04 tỷ đồng.	Việc thực hiện chính sách này thể hiện sự động viên, khuyến khích kịp thời của Nhà nước đối với tổ chức, doanh nghiệp cho các hoạt động phòng, chống dịch bệnh Covid-19 góp phần tăng cường, lan tỏa tình đoàn kết, yêu thương trong xã hội.
6	Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/6/2021 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (Chính sách hết hiệu lực)	Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh.	Giảm mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 kể từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 31/12/2021.	Có 07 NNT kê khai với số tiền phí, lệ phí được giảm: 2,28 tỷ đồng.	Việc giảm phí, lệ phí góp phần vào hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19.

7	Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (Chính sách hết hiệu lực)	Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất.	Giảm 30% tiền thuê đất của năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.	Có 170 quyết định với số tiền thuê đất được giảm là 125,07 tỷ đồng.	Chính sách được ban hành trong thời điểm dịch Covid-19 diễn biến ở nước ta rất phức tạp, trên địa bàn thành phố Đà Nẵng phải thực hiện “03 tại chỗ”; việc giảm tiền thuê đất đã góp phần giúp doanh nghiệp có thêm nguồn lực tài chính phục hồi và duy trì sản xuất kinh doanh.
8	Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19 (Chính sách hết hiệu lực)	Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh.	Thi hành nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19; giảm thuế TNDN, thuế GTGT, miễn thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh; miễn tiền chậm nộp năm 2021.	Có 24.502 NNT được miễn, giảm với tổng số tiền là 254,04 tỷ đồng; trong đó thuế TNDN là 130,98 tỷ đồng (1996 NNT); thuế GTGT là 34,68 tỷ đồng (1.244 NNT); thuế của Hộ, cá nhân kinh doanh là 50,32 tỷ đồng (20.142 NNT); tiền chậm nộp là 38,06 tỷ đồng (1.120 NNT).	<ul style="list-style-type: none"> - Trước những tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19, đặc biệt là làn sóng dịch bệnh lần thứ 4, đây là giải pháp thiết thực, kịp thời, tiếp thêm “đề kháng” cho doanh nghiệp phục hồi sản xuất trong tình hình mới. - Nghị định số 92/2021/NĐ-CP sau khi được ban hành đã bảo đảm tính đồng bộ trong hệ thống pháp luật, góp phần khuyến khích sản xuất kinh doanh, phù hợp với xu thế hỗ trợ doanh nghiệp, người dân vượt qua khó khăn bởi dịch

					bệnh; đồng thời đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch, đơn giản, giảm thủ tục hành chính trong áp dụng chính sách.
9	Nghị định số 103/2021/NĐ-CP ngày 26/11/2021 của Chính phủ về quy định mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước (Chính sách hết hiệu lực)	Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh.	Giảm 50% lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước áp dụng từ ngày 01/12/2021 đến hết ngày 31/5/2022.	Đã giảm lệ phí trước bạ cho 3.021 phương tiện với số tiền được giảm là 108,37 tỷ đồng.	Việc thực hiện chính sách giảm lệ phí trước bạ đối xe ô tô đã góp phần kích thích tiêu dùng, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô trong nước.
10	Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (Chính sách hết hiệu lực)	Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh.	Giảm mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022.	Có 09 NNT kê khai với số tiền phí, lệ phí được giảm là 4,84 tỷ đồng.	Việc giảm phí, lệ phí góp phần vào hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19.

11	Nghị quyết số 13/2021/UBTVQH15 ngày 31/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giảm thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu (<i>Chính sách hết hiệu lực</i>)	Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh.	Giảm thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022.	Có 01 NNT kê khai số tiền thuế bảo vệ môi trường được giảm là 44,09 tỷ đồng.	Ngành hàng không là một trong những đối tượng chịu thiệt hại nặng nề do dịch Covid-19 trong thời gian qua. Việc giảm mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay đã đem lại hiệu ứng tích cực nhất định cho ngành hàng không nói chung và doanh nghiệp vận tải hàng không nói riêng, đồng thời thực hiện được mục tiêu, yêu cầu đề ra khi ban hành chính sách, đảm bảo hỗ trợ đúng đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp của dịch Covid-19, từ đó đã góp phần giúp các doanh nghiệp vận tải hàng không giảm chi phí nhiên liệu đầu vào, góp phần duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh trong giai đoạn khó khăn.
12	Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ về quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị	Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh.	- Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% áp dụng kể từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày	- Tổng số thuế GTGT được giảm là 2.503,1 tỷ đồng; trong đó, doanh nghiệp kê khai giảm là 2.502,3 tỷ đồng (của 19.891 lượt NNT), hộ kinh doanh là 0,8 tỷ đồng (của 643 lượt NNT)	- Chính sách giảm thuế GTGT 2% có ý nghĩa rất quan trọng đối với người dân và doanh nghiệp, được đánh giá cao bởi tác động tích cực đến sự phục

	<p>quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (Chính sách hết hiệu lực)</p>		<p>31/12/2022. - Tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ bằng tiền, hiện vật cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 tại Việt Nam.</p>	<p>- Chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 cho kỳ tính thuế năm 2022 là 5,05 tỷ đồng (14 NNT).</p>	<p>hồi tiêu dùng và sản xuất kinh doanh; việc chi tiêu mua sắm của người dân tăng rõ rệt, giúp doanh nghiệp vượt qua khó khăn, mở rộng sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy phục hồi và tăng trưởng kinh tế; - Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 15/2022/NĐ-CP, Cục Thuế đã tiếp nhận vướng mắc, khó khăn của người nộp thuế chủ yếu là về việc xác định hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT; việc lập hóa đơn cho hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT và không được giảm thuế GTGT; thời điểm lập hóa đơn... - Sau thời gian triển khai thực hiện Nghị định số 15/2022/NĐ-CP, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 41/2022/NĐ-CP ngày 20/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số Nghị định số 15/2022/NĐ-CP; qua đó,</p>
--	---	--	---	--	--

					kip thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện Nghị định số 15/2022/NĐ-CP.
13	Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 ngày 25/3/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn (<i>Chính sách hết hiệu lực</i>)	Người dân, doanh nghiệp, HTX,...	Giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn từ ngày 01/4/2022 đến hết ngày 31/12/2022.	13 NNT kê khai với số tiền thuế bảo vệ môi trường được giảm là 232,38 triệu đồng.	Trong bối cảnh hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp còn nhiều khó khăn sau đại dịch Covid-19, việc giảm thuế bảo vệ môi trường với xăng dầu sẽ góp phần giảm chi phí cho các doanh nghiệp; đồng thời, giảm giá xăng dầu cũng góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô.
14	Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 ngày 06/7/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn (<i>Chính sách hết hiệu lực</i>)	Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh.	Giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn từ ngày 11/7/2022 đến hết ngày 31/12/2022.	Có 14 NNT kê khai với số tiền thuế bảo vệ môi trường được giảm là 328,39 tỷ đồng.	So với Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 ngày 25/3/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì mức giảm thuế bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 ngày 06/7/2022 (giảm đến 75% so với 50%) đã tăng thêm nguồn lực hỗ trợ để doanh nghiệp phục hồi và

					tăng cường sản xuất kinh doanh.
15	Nghị Quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn (<i>Chính sách hết hiệu lực</i>)	Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh.	Giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn, nhiên liệu bay từ 01/01/2023 đến hết 31/12/2023.	Có 14 NNT kê khai với số tiền thuế bảo vệ môi trường được giảm là 1.285,92 tỷ đồng.	Trên cơ sở kết quả đạt được của việc thực hiện chính sách giảm thuế bảo vệ môi trường của các năm 2021, 2022, 2023, Quốc hội tiếp tục ban hành chính sách giảm thuế bảo vệ môi trường nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp vượt qua khó khăn.
16	Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (<i>Chính sách hết hiệu lực</i>)	Tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất, thuê mặt nước.	Giảm 30% tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.	Đã ban hành 186 Quyết định với số tiền thuê đất được giảm là 207,76 tỷ đồng.	Chính sách giảm tiền thuê đất nhằm tiếp tục hỗ trợ cho doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh; tuy nhiên, Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg được ban hành và có hiệu lực ngày 31/01/2023, trong khi đó quy định của Luật Quản lý thuế về thời hạn nộp tiền thuê đất hàng năm là 2 kỳ (<i>kỳ thứ nhất nộp 50% chậm nhất là ngày 31/5, kỳ thứ hai nộp đủ phần còn lại chậm nhất là ngày 31/10 hàng năm</i>). Mặc dù, trong các Quyết định của Thủ tướng Chính

					phủ về giảm tiền thuê đất có quy định trường hợp người thuê đất đã nộp tiền thuê đất của năm được giảm mà sau khi cơ quan có thẩm quyền xác định và quyết định giảm tiền thuê đất có phát sinh thừa tiền thuê đất thì được trừ số tiền đã nộp thừa vào tiền thuê đất của kỳ sau hoặc năm tiếp theo, nhưng việc chính sách được ban hành trễ đã không kịp thời giảm bớt gánh nặng cho doanh nghiệp trong thời điểm khó khăn.
17	Nghị định số 41/2023/NĐ-CP ngày 28/6/2023 của Chính phủ về quy định mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô được sản xuất, lắp ráp trong nước <i>(Chính sách hết hiệu lực)</i>	Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh.	Giảm thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước. Áp dụng từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023	Đã giảm lệ phí trước bạ cho 3.189 phương tiện với số tiền được giảm là 110,55 tỷ đồng.	Chính sách giảm lệ phí trước bạ đã góp phần kích thích nhu cầu tiêu dùng.

18	Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp <i>(Chính sách hết hiệu lực)</i>	Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh.	Giảm từ 10 - 50% mức thu đối với 36 khoản phí, lệ phí áp dụng từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023.	Có 29 NNT kê khai với số tiền phí, lệ phí được giảm: 6,97 tỷ đồng.	Việc giảm phí, lệ phí đã góp phần giảm bớt chi phí cho doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính.
19	Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ về quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị Quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội <i>(Chính sách hết hiệu lực)</i>	Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh.	Giảm thuế GTGT 2% áp dụng từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023.	Tổng số có 14.138 NNT được giảm với số tiền là 1.647,70 tỷ đồng.	Chính sách giảm thuế GTGT đã góp phần quan trọng trong việc kích thích tiêu dùng, giảm chi phí cho doanh nghiệp; tuy nhiên, chính sách không được ban hành một cách liên tục dẫn đến quá trình thực hiện không được thông suốt, đồng bộ.
20	Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2023 <i>(Chính sách hết hiệu lực)</i>	Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh.	Giảm 30% tiền thuê đất của năm 2023.	Tính đến ngày 15/3/2024, có 175 quyết định giảm với số tiền là 224,74 tỷ đồng.	Việc tiếp tục thực hiện chính sách giảm tiền thuê đất nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

21	Nghị Quyết số 42/2023/UBTVQH15 ngày 18/12/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn	Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh.	Giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn, nhiên liệu bay áp dụng từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024.	Có 14 NNT kê khai với số tiền thuế bảo vệ môi trường được giảm là 216,83 tỷ đồng.	Tiếp theo kết quả của việc thực hiện chính sách giảm thuế BVMT các năm trước, Quốc hội tiếp tục ban hành chính sách giảm thuế BVMT năm 2024 nhằm hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn.
22	Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ về quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội	Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh.	Giảm thuế GTGT năm 2024 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024.	Tính đến ngày 15/3/2024, có 1.134 NNT kê khai với số tiền giảm là 183,19 tỷ đồng.	Tiếp theo kết quả của việc thực hiện chính sách giảm thuế GTGT các năm trước, Chính phủ tiếp tục ban hành Nghị định giảm thuế GTGT năm 2024 nhằm kích cầu tiêu dùng, giảm chi phí cho doanh nghiệp góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát.
III Nhóm chính sách về gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất (gồm 06 chính sách, tất cả đều đã hết hiệu lực thi hành)					
23	Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong	Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh.	Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2021	Tổng người nộp thuế được gia hạn là 5.834 với số tiền được gia hạn là 1.321,62 tỷ đồng.	Chính sách này đã đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đòi hỏi trong bối cảnh các doanh nghiệp đang gặp khó khăn, trở ngại do tác động của đại dịch Covid-19; số tiền thuế được gia hạn đã tạo nguồn lực tài chính cho các doanh nghiệp duy trì hoạt

	năm 2021 (<i>Chính sách hết hiệu lực</i>)				động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp. Việc gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất không ảnh hưởng đến giảm thu ngân sách.
24	Nghị định số 104/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước (<i>Chính sách hết hiệu lực</i>)	Doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô trong nước.	Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 10 và tháng 11 năm 2021 đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước.	Năm 2021 không có doanh nghiệp thuộc diện gia hạn thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xe ô tô.	
25	Nghị định số 32/2022/NĐ-CP ngày 21/05/2022 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước (<i>Chính sách hết hiệu lực</i>)	Doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô trong nước.	Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 6, 7, 8, 9 năm 2022 đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước.	Năm 2022 không có doanh nghiệp thuộc diện gia hạn thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xe ô tô.	
26	Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính	Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh.	Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế	Tổng người nộp thuế được gia hạn là 5.174 với số tiền được gia hạn là 920 tỷ đồng.	- Chính sách đã hỗ trợ, tháo gỡ một phần khó khăn cho doanh nghiệp

	<p>phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2022 (<i>Chính sách hết hiệu lực</i>)</p>		<p>thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2022.</p>	<p>sau đại dịch Covid-19, việc gian hạn nộp thuế và tiền thuê đất đã tạo cho doanh nghiệp có thêm dòng tiền để duy trì, đầu tư sản xuất kinh doanh;</p> <p>- Tuy nhiên, thực hiện chính sách này cũng có bất cập về thời gian ban hành; theo đó, tại điểm a, khoản 1 Điều 4 Nghị định số 34/2022/NĐ-CP cho phép gia hạn nộp thuế GTGT với “kỳ tính thuế từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2022 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo tháng) và kỳ tính thuế quý I, quý II năm 2022 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo quý)”, nhưng đến ngày 28/5/2022 Nghị định này mới được ban hành và có hiệu lực. Vào thời điểm cuối tháng 5 này, hầu hết các doanh nghiệp nộp thuế theo tháng đều đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của các kỳ tháng 3 và 4/2022, doanh nghiệp nộp thuế theo quý đã thực hiện</p>
--	--	--	--	--

					nộp thuế quý I/2022, nên những doanh nghiệp này không được hưởng chính sách cho kỳ tính thuế tháng 3 và 4/2022 hoặc quý I/2022.
27	Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023 (Chính sách hết hiệu lực)	Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh.	Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023.	Có 7.205 NNT được gia hạn với số tiền là 1.577,89 tỷ đồng.	Việc thực hiện chính sách đã góp phần giúp cho doanh nghiệp có thêm nguồn lực tài chính để đầu tư sản xuất kinh doanh. Việc gian hạn nộp thuế và tiền thuê đất không ảnh hưởng đến giảm thu ngân sách.
28	Nghị định số 36/2023/NĐ-CP ngày 21/6/2023 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước (Chính sách hết hiệu lực)	Doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô trong nước.	Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 6, 7, 8, 9 năm 2023 đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước.	Có 01 đơn vị thuộc diện được gia hạn với số thuế tiêu thụ đặc biệt được gia hạn là 5,23 tỷ đồng.	Việc được gia hạn nộp thuế giúp doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô trong nước có thêm nguồn lực tài chính để phục hồi và phát triển.
IV	Nhóm chính sách hỗ trợ khuyến công và xúc tiến thương mại (gồm 3 chính sách đang triển khai)				
29	Chương trình khuyến công quốc gia theo Nghị định số		Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản	- Năm 2021: Hỗ trợ cho 01 doanh nghiệp xây dựng mô hình thí điểm về sản xuất sạch	

	45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công, Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27/12/2013, Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính		xuất công nghiệp; hỗ trợ áp dụng sản xuất sạch hơn.	hơn trong công nghiệp. Tổng kinh phí hỗ trợ: 500 triệu đồng. - Năm 2022: Hỗ trợ cho 01 doanh nghiệp về máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất xúc xích xông khói. Tổng kinh phí: 300 triệu đồng. - Năm 2023: Hỗ trợ cho 01 doanh nghiệp dự án về dây chuyền ép Lamnita, PEG vào sản xuất sản phẩm ngành nội, ngoại thất. Tổng kinh phí: 450 triệu đồng.	
30	Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình XTTMQG và Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26/02/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg	Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh, các tổ chức xúc tiến thương mại Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành.	Hỗ trợ chi phí gian hàng cho doanh nghiệp tham gia Hội chợ Quốc tế Thương mại, Du lịch và Đầu tư hành lang kinh tế Đông Tây - Đà Nẵng hằng năm.	- Năm 2021: do ảnh hưởng dịch Covid-19 nên không tổ chức được Hội chợ EWEC 2021. - Năm 2022: Hỗ trợ cho 131 doanh nghiệp với kinh phí hỗ trợ là 767 triệu đồng. - Năm 2023: Hỗ trợ 153 doanh nghiệp với kinh phí hỗ trợ là 537,840 triệu.	
31	Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia		- Tổ chức đào tạo tập huấn, nhân lực, phát triển nguồn nhân lực TMĐT.	- Từ năm 2015 - 2021: Hỗ trợ 224 lượt đơn vị, doanh nghiệp và 700 học viên từ các doanh	

	(TMĐTQG) theo Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP, Quyết định số 07/2015/QĐ-TTg ngày 02/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển TMĐTQG		<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ giải pháp ứng dụng TMĐT: xây dựng website, phần mềm quản lý dữ liệu khách hàng, quản lý bán hàng, quản lý nhà cung cấp, giải pháp tiếp thị trực tuyến, xây dựng Landing Pages. - Xây dựng, nâng cấp hệ thống bán hàng trực tuyến, sàn TMĐT. - Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia sàn Thương mại điện tử. 	<p>ngành, đơn vị. Tổng kinh phí 3.586 triệu đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2022: không có. - Năm 2023: Phối hợp với Cục thương mại điện tử và Kinh tế số thực hiện Tổ chức các lớp tập huấn về thương mại điện tử và Phiên chợ thanh toán không tiền mặt kết hợp phát động Ngày mua sắm trực tuyến Online Friday. Tổng kinh phí thực hiện là 722 triệu đồng (<i>trong đó: Nguồn kinh phí chương trình phát triển TMĐT quốc gia năm 2023: 346 triệu đồng, nguồn đối ứng 376 triệu đồng</i>). 	
V	<i>Nhóm chính sách hỗ trợ trong lĩnh vực du lịch (gồm 05 chính sách đang triển khai thực hiện)</i>				
32	Nghị định số 94/2021/NĐ-CP ngày 28/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 14 của Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch về	Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành.	Giảm 80% tiền ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành đến hết năm 2023.	Sở Du lịch đã hỗ trợ 09 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa thực hiện giảm tiền ký quỹ; cấp mới giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa cho 93 doanh nghiệp với mức ký quỹ mới. (Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế do Cục Du	Là biện pháp hỗ trợ giúp giảm khó khăn cho doanh nghiệp do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp lữ hành còn hoạt động cũng như các doanh nghiệp mới muốn tham gia vào lĩnh vực lữ hành.

	mức ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành (<i>Chính sách hết hiệu lực</i>)			lịch Quốc gia Việt Nam thống kê).	Hiện nay các doanh nghiệp vẫn đang trong quá trình phục hồi, việc bổ sung lại mức ký quỹ gặp nhiều khó khăn, vì vậy kính đề xuất tiếp tục thực hiện việc giảm ký quỹ đến hết năm 2024.
33	Thông tư số 13/2021/TT-BVHTTDL ngày 30/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch	Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành.	Giảm thời gian giải quyết hoàn trả tiền ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành từ 60 ngày xuống còn 30 ngày đối với các doanh nghiệp thực hiện thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành.	Đến nay, đã hỗ trợ cho 17 doanh nghiệp thực hiện thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa. (Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế do Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam thống kê)	Hỗ trợ thiết thực cho doanh nghiệp giảm thời gian được rút tiền ký quỹ sau khi thực hiện thủ tục thu hồi giấy phép.
34	Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí	Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành; hướng dẫn viên du lịch.	Giảm phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, phí thẩm định cấp thẻ	Sở Du lịch đã thực hiện hỗ trợ cho 1.729 hướng dẫn viên du lịch và 62 doanh nghiệp lữ hành nội địa với tổng mức phí hỗ trợ là 653.425.000 đồng. Cụ thể: - Năm 2021 (từ ngày	Là một trong những khoản phí, lệ phí được giảm với mức giảm cao, hỗ trợ doanh nghiệp du lịch, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, đặc

<p>nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19; Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/06/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản 10 phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí</p>		<p>hướng dẫn viên du lịch bằng 50% mức thu phí quy định tại khoản 1 và 2 Điều 4 Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>01/01/2021 - 31/12/2021): hỗ trợ 393 hướng dẫn viên du lịch và 08 doanh nghiệp lữ hành nội địa. Tổng mức phí hỗ trợ: 139.725.000 đồng.</p> <p>- Năm 2022 (từ ngày 01/01/2022 - 31/6/2022): hỗ trợ 325 hướng dẫn viên du lịch và 32 doanh nghiệp lữ hành nội địa. Tổng mức phí hỗ trợ: 153.625.000 đồng.</p> <p>- Năm 2023 (từ ngày 01/7/2023 - 31/12/2023): hỗ trợ 1.011 hướng dẫn viên du lịch và 22 doanh nghiệp lữ hành nội địa. Tổng mức phí hỗ trợ: 360.075.000 đồng.</p> <p>(Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế do Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam thống kê)</p>	<p>biệt là các doanh nghiệp lữ hành, hướng dẫn viên hoạt động trở lại sau thời gian bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.</p>
--	--	---	--	---

	nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp				
35	Một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19 theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ	Tất cả các doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu, quá cảnh tại Cục Hải quan thành phố.	Một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19: Giải pháp vừa tạo thuận lợi thương mại vừa đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19; giải pháp về công nghệ thông tin để hỗ trợ doanh nghiệp; hoàn thiện cơ sở pháp lý, quy trình thủ tục hải quan; hoạt động kiểm tra sau thông quan, thanh tra chuyên ngành; đẩy mạnh tuyên truyền các chế độ, chính sách, văn bản đến cộng đồng doanh nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp áp dụng hình thức họp trực tuyến, báo cáo phi giấy tờ,...	Công tác hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh sau dịch bệnh Covid-19 được Cục và các Chi cục Hải quan duy trì và thực hiện thường xuyên, đa dạng dưới nhiều hình thức như: - Phổ biến kịp thời, đầy đủ văn bản pháp luật, chính sách mới; giải đáp thủ tục, chính sách thuế; phổ biến và trao đổi qua hộp thư điện tử; giải đáp chính sách thuế, tư vấn thủ tục hải quan tại các Hội nghị đối thoại trực tiếp, trực tuyến; tuyên truyền tại các chuyên thăm hỏi trực tiếp... - Thành lập Tổ hỗ trợ, xử lý vướng mắc về thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu; - Tư vấn, trả lời vướng mắc của người khai hải quan trực tiếp tại trụ sở, bằng văn bản, qua điện thoại, email, Cổng thông tin điện tử của Cục; - Thực hiện đối thoại, tham vấn bằng hình thức trực tuyến cấp	- Thực hiện các chỉ tiêu cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hải quan, tạo thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, tiết kiệm thời gian, chi phí, rút ngắn thời gian thông quan, giải phóng hàng hóa. - Hoàn thiện hệ thống văn bản chính sách pháp luật, hỗ trợ thực thi, giám sát, khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, tạo nhiều thuận lợi cho hoạt động đầu tư, xuất nhập khẩu trên địa bàn, hỗ trợ hoạt động thông quan hàng hóa, đặc biệt là hàng hóa nhập khẩu phục vụ công tác phòng chống dịch.

				<p>Cục và cả cấp Chi cục Hải quan;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị (nếu có) của các doanh nghiệp trên địa bàn để hỗ trợ giải đáp kịp thời các vướng mắc phát sinh tạo điều kiện cho hoạt động xuất nhập khẩu. - Tổ chức các đoàn thăm hỏi cấp Cục và cấp Chi cục, đến thăm và làm việc trực tiếp tại các doanh nghiệp đóng trên địa bàn và làm thủ tục hải quan tại các Chi cục trực thuộc Cục để lắng nghe trực tiếp nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của doanh nghiệp, chia sẻ những khó khăn, ghi nhận các vướng mắc. Thông qua đó có những chính sách, giải pháp cụ thể, thực tiễn nhằm hỗ trợ, đồng hành, giúp đỡ doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh trên địa bàn. - Rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính không cần thiết, không phát sinh thêm thủ tục làm ảnh hưởng đến hoạt động 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện hướng dẫn, giải đáp vướng mắc thuộc thẩm quyền trong quá trình làm thủ tục hải quan tại các Chi cục trong vòng 02 giờ làm việc, các vướng mắc vượt thẩm quyền báo cáo kịp thời lãnh đạo Cục, không kéo dài thời gian xử lý tờ khai; tạo mọi điều kiện cho hoạt động xuất nhập khẩu của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn, hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thông quan. - Hồ sơ hải quan được nộp qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan, không nộp chứng từ giấy trực tiếp cho cơ quan hải quan. - Tiếp nhận, trả thông tin qua cơ chế một cửa quốc gia, áp dụng ký số ban hành văn bản. - Tham gia nộp thuế điện tử và thông quan 24/7, rút
--	--	--	--	--	--

				<p>sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>- Giảm thiểu công tác thanh tra, kiểm tra sau thông quan: Tạm thời chưa thực hiện các cuộc kiểm tra chưa cần thiết, tập trung nghiên cứu để kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm.</p>	<p>ngắn thời gian thông quan, giải phóng hàng.</p> <p>- Phối hợp liên thông giữa các nước để triển khai cơ chế cấp chứng từ chứng nhận xuất xứ dưới dạng dữ liệu điện tử.</p> <p>- Cắt giảm các khâu thủ tục không cần thiết.</p> <p>- Thường xuyên rà soát, giải đáp kịp thời các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư có hoạt động trên địa bàn; tổ chức Hội nghị tập huấn, phổ biến các văn bản mới và giải đáp vướng mắc liên quan đến chính sách pháp luật hải quan cho doanh nghiệp theo định kỳ, theo từng nhóm chuyên đề.</p> <p>Đến nay, chưa có vướng mắc, kiến nghị lớn còn tồn đọng chưa được xử lý.</p>
36	<p>Giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu chuyển cửa khẩu trong thời kỳ giãn cách xã hội theo</p>	<p>- Các Doanh nghiệp kinh doanh cảng biển, cảng cạn, ICD.</p> <p>- Các Hãng tàu, đại lý hãng tàu.</p>	<p>- Hoạt động khai thác cảng đang chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 nằm ngoài khả năng khắc phục của cảng.</p>	<p>Hướng dẫn cụ thể hoạt động kiểm tra thực tế hàng hóa, giám sát hải quan, đặc biệt trong thời gian thành phố “phong tỏa</p>	<p>Giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu chuyển cửa khẩu được giải quyết nhanh chóng, thuận lợi, không bị ùn tắc</p>

	<p>Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ (Thông tư số 82/2021/TT-BTC ngày 30/9/2021)</p>	<p>- Tất cả các doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu, quá cảnh tại Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng.</p>	<p>- Hàng nhập khẩu tồn bãi đạt trên 90% dung lượng quy hoạch chất xếp hàng nhập khẩu của cảng biển.</p> <p>- Hàng được Cảng vụ Hàng hải xác nhận về tình trạng ùn tắc hoặc nguy cơ ùn tắc.</p> <p>- Doanh nghiệp kinh doanh cảng biển thông báo cho Chi cục Hải quan quản lý cảng biển nơi lưu giữ hàng hóa về tình trạng ùn tắc hoặc nguy cơ ùn tắc kèm xác nhận của Cảng vụ Hàng hải.</p>	<p>cứng” không đi lại được, theo đó:</p> <p>- Đối với trường hợp hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu đi/đến tại các cửa khẩu không thuộc Cục Hải quan Đà Nẵng quản lý thì các chi cục phối hợp với Chi cục Hải quan cửa khẩu kiểm hóa hộ.</p> <p>- Đối với trường hợp hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu đi/đến tại các cửa khẩu thuộc Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng quản lý thì hướng dẫn doanh nghiệp tập kết hàng hóa tại địa điểm kho bãi của Cảng biển/Cảng hàng không Đà Nẵng để kiểm tra thực tế hàng hóa.</p>	<p>tại cảng biển nơi thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19.</p>
VI	<i>Nhóm chính sách hỗ trợ trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn (Gồm 01 chính sách)</i>				
37	<p>Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các</p>	<p>Chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng phải có đất quy hoạch trồng rừng sản xuất đảm bảo các quy định của chính sách.</p>	<p>Trồng các loài cây sản xuất gỗ lớn (khai thác sau 10 năm tuổi), cây đa mục đích, cây bản địa, mức hỗ trợ 8 triệu đồng/ha.</p>	<p>Trên cơ sở Quyết định 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng chính phủ hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn 8 triệu đồng/ha, thành phố Đà Nẵng đã ban hành Nghị quyết 254/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 hỗ trợ đầu tư phát triển trồng nguyên liệu gỗ lớn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng kế hoạch 2021 - 2025 thuộc giai</p>	<p>Mức hỗ trợ bảo vệ, phát triển rừng theo Quyết định 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 đến thời điểm hiện tại quá thấp không thu hút được người dân tham gia. Đề xuất sửa đổi bổ sung Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng</p>

	công ty nông, lâm nghiệp			đoạn 2019 - 2030, bổ sung thêm 04 triệu đồng/ha và xây dựng dự án hỗ trợ. Tuy nhiên, đối tượng hưởng thụ chính sách chủ yếu là các hộ trồng rừng, chưa có doanh nghiệp, hợp tác xã thụ hưởng chính sách.	chính phủ theo hướng tăng mức hỗ trợ.
VII	Chính sách ưu đãi đối với Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao Đà Nẵng (01 chính sách đang triển khai)				
38	Cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Khu công nghệ cao Đà Nẵng theo Nghị định số 04/2018/NĐ-CP ngày 04/01/2018 của Chính phủ	Doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> - Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> + Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm. + Dự án với vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong 30 năm. + Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo. - Ưu đãi tiền thuê đất: <ul style="list-style-type: none"> + Miễn toàn bộ tiền thuê đất cho cả thời hạn dự án đầu tư thuê đối với: Đất xây dựng công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật, đất cây xanh, đất có mặt nước, công viên sử dụng công cộng; Đất xây dựng công trình sự nghiệp công lập của các tổ chức 	<p>Từ khi Nghị định 04/2018/NĐ-CP có hiệu lực đến nay, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp đã xúc tiến, thu hút 25 dự án đầu tư vào Khu công nghệ cao; trong đó, 9 dự án đầu tư FDI với vốn đầu tư 661,6 triệu USD và 14 dự án đầu tư trong nước với vốn đầu tư 7.060,2 tỷ đồng.</p> <p>Tổng diện tích đất sử dụng của 24 dự án là 136,75 ha, trong đó có 13 dự án hưởng ưu đãi miễn tiền thuê đất 50 năm (64,55 ha), 4 dự án hưởng ưu đãi miễn tiền thuê đất 19 năm (16,23 ha), 2 dự án hưởng ưu đãi miễn tiền thuê đất 15 năm (44,59 ha) và 3 dự án thuê nhà xưởng (không hưởng ưu đãi về đất). Có 02 dự án đã thu hồi là dự án Xây dựng nhà xưởng và hạ tầng đồng bộ</p>	

			<p>sự nghiệp công lập; Xây dựng cơ sở đào tạo nhân lực công nghệ cao; Đất thực hiện dự án nhà ở cho chuyên gia, người lao động thuê khi làm việc tại Khu CNC; dự án thuộc danh mục lĩnh vực đặc biệt.</p> <p>+ Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản nhưng tối đa không quá 03 năm kể từ ngày có quyết định thuê đất.</p> <p>+ Miễn tiền thuê đất trong 19 năm: Dự án thuộc danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư.</p> <p>+ Miễn tiền thuê đất trong 15 năm: dự án không thuộc danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư, dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng.</p> <p>- Ưu đãi về thuế nhập khẩu:</p> <p>+ Miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định.</p>	<p>cho thuê của Công ty Cổ phần BIG (Nhật Bản) và dự án Trung tâm Thương mại Dịch vụ Kho ngoại quan VK Khu công nghệ cao Đà Nẵng.</p> <p>Lũy kế đến nay, Khu công nghệ cao thu hút 30 dự án; trong đó, 13 dự án FDI với tổng vốn đầu tư 726,7 triệu USD và 17 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư 8.198,88 tỷ đồng.</p>	
--	--	--	--	---	--

			<p>+ Miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn 05 năm đối với linh kiện, nguyên liệu trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để sản xuất.</p> <p>+ Miễn thuế nhập khẩu đối với máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư chuyên dùng trong nước chưa sản xuất được; tài liệu, sách báo khoa học chuyên dùng sử dụng trực tiếp cho nghiên cứu khoa học công nghệ ...</p> <p>Ngoài ra, nhà đầu tư còn được hưởng các ưu đãi về tiền sử dụng hạ tầng, việc xuất nhập cảnh đối với chuyên gia, người lao động và thành viên gia đình.</p>		
--	--	--	--	--	--